

III - DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018	2

1. Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp gửi 03 bộ hồ sơ gồm Dự án đầu tư, văn bản đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp tới Sở Tài chính (Mẫu số 02 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP).

- Bước 2: Trong thời hạn tối đa 4,25 ngày làm việc, Sở Tài chính có văn bản thẩm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP), trong vòng 2,5 ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp (Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP).

- Trường hợp từ chối cam kết hỗ trợ cho doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi doanh nghiệp nêu rõ lý do.

- Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Cách thức thực hiện: Theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Sở Tài chính nơi thực hiện dự án đầu tư.

3. Thành phần hồ sơ: Dự án đầu tư; Văn bản đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ (trong đó có 01 bộ gốc, hồ sơ còn lại được đóng dấu giáp lai của doanh nghiệp thực hiện).

đ) Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Sở Tài chính.

- Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.

4. Cơ quan thực hiện:

- UBND cấp tỉnh có văn bản cam kết hỗ trợ vốn.

- Sở Tài chính tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Là tổ chức (Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cam kết hỗ trợ vốn theo mẫu số 04 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP.

7. Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí): Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 57/2013/NĐ-CP;

- Mẫu văn bản thẩm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP;

- Mẫu văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP.

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):

(1) Các dự án được hỗ trợ là Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư hoặc Dự án ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 3, Nghị định 57/2018/NĐ-CP.

(2) Các nội dung hỗ trợ có yêu cầu điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP, như sau:

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng:

+ Doanh nghiệp có doanh thu năm trước tối thiểu bằng 10 lần mức hỗ trợ.

+ Các bản quyền, công nghệ doanh nghiệp đề xuất mua phải phù hợp với định hướng phát triển sản xuất của doanh nghiệp đã đăng ký.

+ Trường hợp đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng trong thực tế thì được thanh toán bằng mức hỗ trợ; trường hợp không được áp dụng trong thực tế thì được thanh toán bằng 50% mức hỗ trợ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới:

+ Dự án sản xuất sản phẩm thử nghiệm, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm mới có văn bản thống nhất của cơ quan quản lý khoa học thuộc cấp bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Nhiệm vụ đề xuất hỗ trợ có nội dung phù hợp với định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ Doanh nghiệp có dự án nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô của doanh nghiệp:

Quy mô từ 01 triệu cây/năm trở lên. Trường hợp quy mô dự án tăng thì mức hỗ trợ tăng tương ứng nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án.

- **Hỗ trợ Doanh nghiệp có dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao:** Dự án được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- **Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh; 50% kinh phí tham gia triển lãm hội chợ trong nước, ngoài nước:** Nội dung hỗ trợ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- **Hỗ trợ một doanh nghiệp xây dựng và quản lý một trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia”:**

+ Doanh nghiệp có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại điện tử và có tài sản đảm bảo tối thiểu 10 tỷ đồng.

Trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia” được xây dựng ít nhất bằng 03 ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung) và cam kết duy trì hoạt động tối thiểu 10 năm. Thông tin sản phẩm của các doanh nghiệp được duy trì ít nhất 03 năm.

+ Nhà nước bắt đầu hỗ trợ khi có tối thiểu 500 doanh nghiệp đã đăng sản phẩm lên trang thông tin điện tử.

- **Hỗ trợ Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở chế biến nông sản; cơ sở giết mổ; cơ sở chế tạo thiết bị, linh kiện, máy nông nghiệp; cơ sở sản xuất sản phẩm phụ trợ:**

+ Các dự án đầu tư chế biến nông sản phải bảo đảm các điều kiện giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 1,5 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu.

- **Hỗ trợ Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở bảo quản nông sản (gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học):**

+ Công suất cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, lâm sản phải đạt tối thiểu 100 tấn sản phẩm/ngày; sấy phụ phẩm thủy sản đạt tối thiểu 50 tấn sản phẩm/ngày.

+ Bảo quản rau, hoa quả tươi, chè, hạt tiêu, hạt điều đạt 1.000 tấn kho; bảo quản lưu trữ giống cây trồng đạt công suất 100 tấn kho.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn;

TÊN DOANH NGHIỆP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Kính gửi: Sở Tài chính

Doanh nghiệp: (Tên doanh nghiệp).....;

Loại hình doanh nghiệp:(theo Luật doanh nghiệp

Ngành nghề kinh doanh:..... ;

Trụ sở chính:..... ;

Điện thoại:

Fax..... ;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy
 phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư sốdo cấp ngày
thángnăm

I. ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN VỚI NỘI DUNG SAU:

1. Tên Dự án:

.....

2. Lĩnh vực đầu tư:

.....

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

.....

4. Mục tiêu và quy mô của dự án:

.....

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:

.....

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:

.....

7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:

.....

8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:

.....

II. KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (theo Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2018 của Chính phủ):

1. Căn cứ hỗ trợ
2. Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ
3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

TT	Nội dung	Số tiền	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1				
2				

III. CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:

.....

....

IV. DOANH NGHIỆP CAM KẾT: Nội dung hồ sơ đầu tư

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

....., ngày ... tháng ... năm
Chức danh người đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:....

Ghi chú: Đối với dự án đã triển khai thực hiện trước thời điểm Nghị định/2018/NĐ-CP ngày... tháng... năm.... của Chính phủ có hiệu lực, phần kiến nghị hỗ trợ đầu tư nêu tại Mục II cho thời hạn hoạt động còn lại của Dự án (nếu có).

ỦY BAN NHÂN DÂN...
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng ... năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....

Căn cứ bản đề nghị hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của doanh nghiệpđề nghị hỗ trợ đầu tư dự án (Tên dự án) và hồ sơ dự án kèm theo; Sở Tài chính báo cáo kết quả thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp.... đầu tư vào Dự án...(Tên dự án) theo quy định tại Nghị định/2018/NĐ-CP như sau:

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM TRA

1. Bản đề nghị số

.....

2. Báo cáo dự án đầu tư

.....

3. Biên bản kiểm tra thực tế (Đối với dự án thực hiện trước thời điểm đề nghị ưu đãi, hỗ trợ):

4. Ý kiến của các cơ quan liên quan:

.....

5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án:

.....

2. Lĩnh vực đầu tư:

.....

3. Mục tiêu và quy mô dự án: (Mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng)

4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: (nếu có theo quy định của Luật đầu tư)

5. Cấp quyết định đầu tư dự án: (Tên doanh nghiệp)

6. Địa điểm thực hiện dự án:

.....

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:(Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn vốn doanh nghiệp huy động)

8. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ:

.....

9. Thời gian thực hiện:

.....

10. Các thông tin khác (nếu có):

.....

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

IV. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ

1. Hỗ trợ đầu tư:

- Điều kiện đáp ứng:

.....

- Mức hỗ trợ:

.....

- Thời gian hỗ trợ:

.....

2. Ý kiến khác:

.....

V. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp..... thực hiện Dự án....., kính trình Ủy ban nhân dân.... xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan tham gia thẩm tra;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ỦY BAN NHÂN DÂN.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v cam kết hỗ trợ thực hiện
 Nghị định..

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:(Doanh nghiệp)

Căn cứ Nghị định số/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ đề nghị hỗ trợ tại văn bản số... ngày... tháng... năm... của doanh nghiệp
 đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư dự án.....;

Căn cứ báo cáo thẩm tra số .../BCTT-STC ngày.... tháng... năm của Sở Tài chính báo cáo kết quả thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp.... đầu tư vào Dự án.....,

Ủy ban nhân dân cam kết hỗ trợ doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (và tương đương) cấp ngày... tháng... năm... thực hiện Dự án.....:

1. Mức hỗ trợ:
2. Thời gian hỗ trợ:
3. Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng các nội dung dự án đã đăng ký./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng)

Nơi nhận:

- Sở ngành để thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp: Sở TC, Sở NN&MT, Sở KH&CN, Kho bạc Nhà nước TP, UBND xã....;
- Lưu: